

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 94/QĐ-VPUBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc bổ sung dự toán năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Nông (Chi tiết theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC, XTĐT&HTDN;
- Lưu: VT, HCQT (Kiến).

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Trung Hiếu

**BỔ SUNG DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số 941/QĐ-VPUBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
				Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Hành chính công	Trung Tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp
1	2	3	4	5	6	7
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-			-	
1	Thu phí	-				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-		-		-
2.1	Quản lý hành chính (L340-K341)	-				
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-				
	<i>Trong đó: Trích tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định</i>	-				
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.055.798.720	2.055.798.720	967.442.765	291.149.823	797.206.132
1	Quản lý hành chính (L340-K341)	1.236.462.765	1.236.462.765	967.442.765	269.020.000	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-	-
-	<i>Lương và chi khác theo quy định</i>	-				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.236.462.765	1.236.462.765	967.442.765	269.020.000	-
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	901.462.765	901.462.765	872.442.765	29.020.000	
	<i>Trang bị màn hình Led tại hội trường 1.200 chỗ Trung tâm hội nghị tỉnh Đắk Nông</i>	50.000.000	50.000.000	50.000.000		

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị sử dụng		
				Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Hành chính công	Trung Tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp
	Hỗ trợ kinh phí chuyển phát hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công	240.000.000	240.000.000		240.000.000	
	Tổ chức lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ sử dụng phần mềm một cửa điện tử cho CBCC các cấp	45.000.000	45.000.000	45.000.000		
2	Chi sự nghiệp kinh tế (L280-K338)	819.335.955	819.335.955	-	22.129.823	797.206.132
2.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	819.335.955	819.335.955	-	22.129.823	797.206.132
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	62.335.955	62.335.955		22.129.823	40.206.132
	Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động phục vụ công tác xúc tiến đầu tư	757.000.000	757.000.000			757.000.000

